

Số: 20/QĐ-BTCHT

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định đánh giá các giải pháp dự thi
Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VIII, năm 2020-2021**

BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TRẦN ĐẠI NGHĨA

- Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg, ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 9365/VPCP-KTTH, ngày 01/11/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc;
- Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND, ngày 03/01/2020, của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VIII, năm 2020-2021;
- Căn cứ quy chế hoạt động Ban tổ chức Hội thi lần VIII, năm 2020-2021;
- Căn cứ ý kiến đóng góp văn bản và thống nhất của thành viên Ban Tổ chức Hội thi;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc Đánh giá các giải pháp dự thi Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VIII, năm 2020-2021”

Điều 2. Quy định này làm căn cứ cho việc đánh giá các giải pháp tham dự Hội thi.

Điều 3. Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo Hội thi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

**TM BAN TỔ CHỨC
PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC**
B.C.H
LIÊN HIỆP HỘI
TỈNH VĨNH LONG
Hà Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Về việc chấm điểm, Đánh giá các giải pháp dự thi Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VIII, năm 2020–2021 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 20./QĐ-BTCHT, ngày 21. tháng 02. năm 2020 của Ban tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VIII)

Các giải pháp dự thi của Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Trần Đại Nghĩa được quy định tại Thể lệ Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Trần Đại Nghĩa lần thứ VIII sẽ được đánh giá bởi các Hội đồng Giám khảo (cách gọi khác Hội đồng chấm thi) theo các quy định sau:

Điều 1. Quy định chấm sơ tuyển (thẩm định hồ sơ)

Các giải pháp dự thi sẽ được Hội đồng sơ tuyển xem xét trình tự thủ tục hồ sơ theo quy định thể lệ hội thi, để xác định danh sách chính thức được chấp thuận đưa vào chấm điểm và xét giải. Tiêu chuẩn để chấp thuận phải phù hợp với Thể lệ, gồm 5 bộ hồ sơ và file mềm như điều 6 của thể lệ Hội thi.

Điều 2. Quy định chấm và đánh giá nội dung các giải pháp dự thi:

1. Quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Giám khảo

a) Tiếp nhận danh sách các giải pháp dự thi trong lĩnh vực chấm thi từ ban thư ký Hội thi chuyển đến. Tiên hành đánh giá các giải pháp theo quy định này và theo tiến độ thời gian của Ban Tổ chức hội thi quy định.

b) Yêu cầu các tác giả bổ sung các hồ sơ cần thiết, minh họa cho giải pháp dự thi để tăng độ chính xác trong việc đánh giá các giải pháp dự thi trước ngày chấm điểm giải pháp.

c) Đánh giá (tính mới, tính sáng tạo, khả năng áp dụng, hiệu quả kinh tế - xã hội của giải pháp), chấm điểm và tổng hợp theo đúng hướng dẫn của Ban Tổ chức hội thi; căn cứ vào tình hình thực tế của giải pháp dự thi, có thể đề xuất Ban Tổ chức Hội thi quyết định khen thưởng.

d) Giải quyết lần đầu các khiếu nại liên quan đến việc đánh giá, chấm điểm, xếp giải các giải pháp trong lĩnh vực chấm thi của mình.

e) Chủ tịch Hội đồng chủ trì toàn bộ quá trình chấm thi trong lĩnh vực chuyên ngành tương ứng; phân tích, tổng hợp nhận xét của các thành viên Hội đồng; phân công Thư ký (hoặc thành viên hội đồng) hoàn chỉnh biên bản, hồ sơ bảng nhận xét của từng giải pháp, làm cơ sở cho các đề xuất về giải thưởng trong lĩnh vực chấm thi của mình tại cuộc họp quyết định xếp giải của Ban Tổ chức.

f) Thành viên hội đồng có nhiệm vụ cho nhận xét chi tiết với các giải pháp đã được phân công mình chấm vào phiếu điểm tương ứng và các khuyến nghị các vấn đề mà tác giả nên phát huy hoặc khắc phục.

g) Ủy viên Thư ký hội đồng có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính phục vụ Hội đồng Giám khảo, sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Trưởng Ban Thư ký Hội thi.

Điều 3. Tra cứu thông tin liên quan

1. Khi cần thiết, Hội đồng chấm thi đề xuất với Ban Tổ chức về nhu cầu được tra cứu thông tin liên quan, khảo sát thực tế để phục vụ quá trình xếp giải trước khi công bố kết quả.

2. Các giải pháp sau khi tra cứu thông tin, nếu bị phát hiện vi phạm thể lệ Hội thi (trùng với các giải pháp khác, xâm phạm Sở hữu trí tuệ,..) sẽ được Hội đồng lập biên bản, kiến nghị Ban Tổ chức xem xét.

Điều 4. Quy trình chấm thi

1. Trước khi Hội đồng Giám khảo chấm thi, Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm rà soát và loại các giải pháp không đủ tiêu chuẩn dự thi thuộc các trường hợp sau:

a. Tác giả và giải pháp không thuộc đối tượng và lĩnh vực dự thi theo Thể lệ đã được công bố;

b. Những giải pháp chỉ dừng ở ý tưởng, chưa có thiết kế, mô hình cụ thể;

c. Những giải pháp thiếu cơ sở khoa học, phi thực tế;

d. Những giải pháp trùng với giải pháp kỹ thuật đã đoạt giải Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc, Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam và Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng toàn quốc, giải thưởng các Hội thi ở các nơi khác.

e. Những giải pháp trái với thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, xã hội, an ninh, trật tự, quốc phòng.

2. Hội đồng giám khảo xét, chấm điểm các giải pháp dự thi và chọn ra các giải pháp có số điểm cao nhất trong lĩnh vực chấm thi kiến nghị với Ban Tổ chức Hội thi xem xét trao giải.

3. Quyết định trao giải cuối cùng thuộc Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Trần Đại Nghĩa.

Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá các giải pháp dự thi và phương pháp tính điểm

Hội đồng Giám khảo đánh giá các giải pháp dự thi theo nguyên tắc sau đây:

1. Nguyên tắc dựa vào điểm: Hội đồng Giám khảo chọn ra giải pháp có điểm cao nhất trong lĩnh vực mình chấm đề xuất Ban Tổ chức xét giải. Điểm tối thiểu để được xét trao giải là 60/100 điểm;

2. Tổng số điểm cho một giải pháp tối đa là 100 điểm, trong đó có 10 điểm về hình thức và 90 điểm về nội dung, cụ thể các tiêu chuẩn và cho điểm như sau:

Stt	Tiêu chuẩn	Số điểm	Hệ số	Tổng số điểm tối đa
1	Tính mới – tính sáng tạo, trong đó:	10	3	30
	- Nếu giải pháp (có cơ cấu, phương pháp, chất liệu...mới) chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến.	7-10	3	30
	- Nếu giải pháp (có cơ cấu, phương pháp, chất liệu...mới) chưa được	5-7	3	21

	công bố ở Vĩnh Long dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến. - Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở Vĩnh Long, nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã có.	1-4	3	12
2	Khả năng áp dụng, trong đó: - Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô toàn quốc, có khả năng áp dụng rộng rãi.	10 7-10	3 3	30 30
	- Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô Tỉnh, có khả năng áp dụng rộng rãi.	5-7	3	21
	- Nếu giải pháp đã được sản xuất thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế.	1-4	3	12
3	Hiệu quả mang lại, trong đó: - Hiệu quả kinh tế: + Nếu so sánh các chỉ tiêu lợi ích đạt được hiệu quả hơn trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng thử của các giải pháp dự thi với thực tế hoặc giải pháp đã biết,	10 4-6	3 3	30 18
	+ Hoặc qua phân tích, đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng giải pháp dự thi (mới) vào thực tiễn đời sống, sản xuất.	1-3	3	9
	- Hiệu quả kỹ thuật: Được thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn của giải pháp dự thi so với giải pháp đã biết.	1-2	3	6
	- Hiệu quả xã hội: Được thể hiện dưới dạng cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, không gây ô nhiễm môi trường, tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh giúp trẻ em phát triển thể chất trí tuệ.	1-2	3	6
Điểm về hình thức trình bày				
1	Báo cáo khoa học: trình bày theo đúng bố cục báo cáo khoa học (theo mẫu biểu quy định của Ban Tổ chức)	1-6	1	6

2	- Báo cáo thuyết trình (slide chiếu): ngắn gọn, súc tích, đầy đủ, thẩm mỹ.	1-4	1	4
Tổng cộng				100

Điều 6. Xếp giải chính thức

1. Ban Tổ chức Hội thi hợp để xem xét kết quả chấm thi và các kiến nghị xếp giải của các Hội đồng chấm thi chuyên ngành để chọn ra các giải thưởng theo quy định của Ban Tổ chức Hội thi, thành phần tham gia biểu quyết xếp giải như sau:

Các thành viên thuộc Ban Tổ chức Hội thi hoặc người đại diện được ủy quyền.

Chủ tịch Hội đồng Giám khảo chuyên ngành hoặc thành viên khác của Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

2. Ban tổ chức Hội thi và Chủ tịch hội đồng giám khảo chuyên ngành với thành phần tham gia biểu quyết nêu trên sẽ thảo luận và ra quyết định cuối cùng về danh sách các giải pháp đạt giải thưởng. Trường hợp có quan điểm khác nhau: kết quả chọn giải sẽ thuộc về số phiếu cao hơn, hoặc khi số phiếu bằng nhau sẽ do Trưởng ban tổ chức quyết định.

Điều 7. Một số quy định chung

1. Người có cha, mẹ, chồng/vợ, con, anh, chị em ruột dự thi không được tham gia Hội đồng giám khảo chuyên ngành đó. Mỗi Hội đồng giám khảo chuyên ngành sẽ làm việc tập trung tại 1 địa điểm theo kế hoạch đã được Ban tổ chức phê duyệt. Trường hợp đi khảo sát thực tế phải nằm trong kế hoạch dự kiến và phải thông qua Ban tổ chức phê duyệt.

2. Toàn bộ nội dung khoa học, công nghệ của các giải pháp dự thi phải được giữ bí mật. Mọi thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký và các Hội đồng Giám khảo phải tuân thủ các quy định sau:

- a. Không sao chép, lưu trữ riêng các tài liệu, hồ sơ dự thi;
- b. Không tự mình đưa thông tin về bất kỳ nội dung nào trước và sau quá trình chấm thi nếu không được sự đồng ý của người dự thi liên quan;
- c. Hoàn trả đầy đủ toàn bộ Hồ sơ dự thi về Ban Thư ký Hội thi ngay sau khi kết thúc việc chấm điểm các giải pháp dự thi.

3. Thường trực Ban Tổ chức và Ban Thư ký Hội thi có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn thể lệ và các quy định Hội thi cho các thành viên Hội đồng giám khảo chuyên ngành, đôn đốc quá trình chấm thi đúng tiến độ, và tổ chức tổng hợp kết quả chấm thi.

4. Khi chấm điểm và chọn giải pháp đề nghị với Ban Tổ chức xem xét xếp giải thưởng ở từng Hội đồng chuyên ngành nếu có trường hợp có bất đồng ý kiến mà không thống nhất được ý kiến đánh giá, thì Hội đồng lập biên bản báo cáo cho Ban Tổ chức và đề xuất biện pháp xử lý.

5. Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng giám khảo chuyên ngành phải được giữ kín cho đến khi Ban Tổ chức công bố giải thưởng.

6. Quyết định xếp giải cuối cùng thuộc thẩm quyền của Ban Tổ chức hội thi./.